

Số: /TTr-SKHCN

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

### TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013;*

*Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của UBND tỉnh về việc công bố kết quả hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành kỳ hệ thống hoá 2019-2023;*

*Căn cứ Báo cáo số 111/BC-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành (còn hiệu lực) và Văn bản số 405/STP-XDKTTHPL&PBGDPL ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Sở Tư pháp về việc tham mưu xử lý văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong kỳ hệ thống hoá 2019-2023;*

Sở Khoa học và Công nghệ kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

## I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

### 1. Căn cứ pháp lý

Hiện nay, 13/14 văn bản pháp lý là căn cứ ban hành Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 31) đã hết hiệu lực, cụ thể:

- Luật Khoa học và công nghệ ngày 09/6/2000.
- Luật Đầu tư ngày 29/11/2005; Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005.
- Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009.

- Luật Chuyển giao công nghệ ngày 29/11/2006.

- Các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 119/1999/NĐ-CP ngày 18/9/1999 về một số chính sách và cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ; Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp; Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp; Nghị định số 133/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;...) đã được thay thế, sửa đổi, bổ sung bởi các văn bản quy phạm pháp luật mới, nên một số nội dung, quy định hỗ trợ trong Nghị quyết số 31 không còn phù hợp.

Bên cạnh đó, Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 22/4/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định về điều kiện, thủ tục, trình tự thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Sau đây viết tắt là Quyết định số 01) không còn phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: *“Những hành vi bị nghiêm cấm: ...4. Quy định thủ tục hành chính trong..., quyết định của Ủy ban nhân dân..., trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật này”*.

### 2. Căn cứ thực tiễn

Nghị quyết số 31 được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVII, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 12/12/2013 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2014. Qua 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết, số doanh nghiệp, cá nhân được hỗ trợ là 27

doanh nghiệp, cá nhân với tổng kinh phí đã hỗ trợ là 5.382 triệu đồng từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh, trong đó chia theo các hoạt động hỗ trợ gồm: (1) Hỗ trợ thực hiện 13 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học (đề tài, dự án cấp cơ sở); (2) Hỗ trợ 06 doanh nghiệp đổi mới, cải tiến công nghệ; (3) Hỗ trợ 05 cá nhân xác lập quyền đối với 05 đối tượng sở hữu công nghiệp ở trong nước (đăng ký bảo hộ sáng chế, nhãn hiệu); (4) Hỗ trợ 05 doanh nghiệp, cá nhân về hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng<sup>1</sup>.

Qua thực tiễn triển khai Nghị quyết, còn một số bất cập, hạn chế như các căn cứ của Nghị quyết số 31 đã hết hiệu lực; một số chính sách định mức hỗ trợ thấp không thu hút được doanh nghiệp tham gia. Vì vậy, Sở Khoa học và Công nghệ đã đề xuất Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 31.

Theo Phụ lục số 4 kèm theo Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của UBND tỉnh về việc công bố kết quả hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành kỳ hệ thống hoá 2019-2023, Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND kiến nghị xử lý là **thay thế** và Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND là **bãi bỏ**.

Quý I năm 2024, Sở Khoa học và công nghệ đã nghiên cứu, xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (yếu tố đặc thù; thay thế Nghị quyết số 31). Dự thảo hồ sơ Nghị quyết đã được gửi xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến tham gia của cơ quan, tổ chức và nhân dân theo quy định.

Ngày 25/4/2024, Sở Khoa học và Công nghệ nhận được Văn bản số 512/STP-XDKTTHPL&PBGDPL của Sở Tư pháp tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết. Bên cạnh ý kiến về nhiều văn bản là căn cứ xây dựng Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND đã hết hiệu lực, việc tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xử lý Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND là cần thiết; đơn vị cũng nêu ra một số ý kiến còn thấy chưa phù hợp. Đồng thời, nhận định việc đề xuất chính sách hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ theo quy trình xây dựng biện pháp có tính chất đặc thù của tỉnh (*theo khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020)*) là không phù hợp. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu thật kỹ các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, xác định chính sách đặc thù cần ban hành và thuộc thẩm quyền ban hành của chính quyền địa phương để lập đề nghị ban hành nghị quyết đảm bảo chính xác, phù hợp, khả thi. Trong trường hợp sau khi rà soát mà các chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực khoa học công nghệ đã được

---

<sup>1</sup> Năm 2015: 621,93 triệu đồng cho 03 doanh nghiệp; năm 2016: 1.208 triệu đồng cho 08 hồ sơ của 05 doanh nghiệp và 03 cá nhân; năm 2017-2018: 950 triệu đồng cho 03 doanh nghiệp; năm 2018-2019: 620 triệu đồng cho 03 doanh nghiệp; năm 2019-2020: 635 triệu đồng cho 02 doanh nghiệp; năm 2020-2021: 1.080 triệu đồng cho 03 doanh nghiệp; năm 2022: 140 triệu đồng cho 05 hồ sơ của 04 doanh nghiệp và 01 cá nhân; năm 2023: 127 triệu đồng cho 02 doanh nghiệp và 01 cá nhân.

pháp luật quy định đầy đủ, không cần thiết phải ban hành thì Sở Khoa học và công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Sở Khoa học và Công nghệ đã nghiên cứu, rà soát các quy định hiện hành có liên quan. Hiện nay, ngoài 13/14 căn cứ pháp lý xây dựng Nghị quyết số 31 đã hết hiệu lực; một số nội dung của Nghị quyết số 31 không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành, như: Các căn cứ ban hành Nghị quyết số 31 đã hết hiệu lực; khoản 1, Điều 1 quy định về đối tượng áp dụng là cá nhân “có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Tuyên Quang” không còn phù hợp với Luật Cư trú năm 2020; khoản 2, Điều 1 quy định các nội dung hỗ trợ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ không còn phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022 và Quyết định số 2205/QĐ-TTg. Điểm 2.5, khoản 2 Điều 1 viện dẫn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 119/1999/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/12/2022 (do được bãi bỏ tại Nghị định số 110/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ).

Nội dung hỗ trợ về đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đã được quy định hỗ trợ tại một số chính sách của tỉnh và Trung ương (*Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09/9/2021 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý tài chính thực hiện chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030; ...*) nên không quy định lại. Do vậy, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 31.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG**

### **1. Mục đích**

Kịp thời xử lý những văn bản quy phạm pháp luật có nội dung không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; tránh chồng chéo, tạo sự đồng bộ đối với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

### **2. Quan điểm xây dựng**

- Việc xây dựng Nghị quyết phù hợp với pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Đảm bảo việc thi hành Hiến pháp, pháp luật.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Sở Khoa học và Công nghệ đã nghiên cứu, rà soát các văn bản của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để soạn thảo dự thảo Nghị quyết.

Ngày ..., Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Văn bản số .../SKHCN-QLCN&TĐC, đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết. Đồng thời, dự thảo Nghị quyết được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ trong thời gian 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến. Kết quả: Có .../... cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến đã có văn tham gia ý kiến, trong đó có .../... cơ quan, đơn vị có ý kiến đề nghị bổ sung, chỉnh sửa; .../.. cơ quan, đơn vị nhất trí với dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị quyết. Sở Khoa học và Công nghệ đã nghiên cứu, tiếp thu chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

Ngày....., Sở Khoa học và Công nghệ có Văn bản số....đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số.../BC-STP ngày..., Sở Khoa học và Công nghệ đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều, cụ thể:

- Điều 1: Quy định việc bãi bỏ Nghị quyết số 31.
- Điều 2: Tổ chức thực hiện.
- Điều 3: Điều khoản thi hành.

#### **V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không**

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 31 do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, Sở Khoa học và Công nghệ kính trình UBND tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình, gồm:

- (1) *Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 31.*
- (2) *Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết.*
- (3) *Báo cáo số .../BC-STP ngày ... của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định*
- (4) *Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết.*

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để trình);
- Văn phòng UBND tỉnh (phối hợp);
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLCN&TĐC (ĐTh).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Bùi Minh Hải**